

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

• ThS. TRINH THỊ ANH HOA

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Quan điểm và chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề phổ cập giáo dục

Sự phát triển của một quốc gia luôn gắn bó mật thiết với sự phát triển của giáo dục và đào tạo (GD&ĐT). Kinh nghiệm của nhiều nước phát triển trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore cho thấy muốn trở thành một nước công nghiệp phát triển phải chú trọng đến việc nâng cao dân trí. Phổ cập giáo dục (PCGD) là con đường tất yếu để nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Chính vì tầm quan trọng của công tác PCGD, ngay từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính Phủ ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sáu công việc cấp bách phải giải quyết, trong đó chống nạn mù chữ được xếp thứ hai, sau chống nạn đói.

Từ năm 1945-1990, do nước ta còn gặp nhiều khó khăn: chiến tranh xâm lược và kinh tế - xã hội kém phát triển nên công tác PCGD cũng gặp không ít khó khăn. Đầu thập kỷ 90, nước ta có trên 2 triệu người từ 15 đến 35 tuổi còn mù chữ (chiếm 12% dân số trong độ tuổi) và trên 2,3 triệu trẻ em trong nhóm tuổi từ 6 đến 14 (chiếm 20% số trẻ trong độ tuổi) còn thất học. Tỷ lệ này đặc biệt cao ở miền núi, đồng bằng sông Cửu Long và trong khu vực các dân tộc ít người.

Trước tình hình đó, hưởng ứng năm Quốc tế chống mù chữ và thực hiện tuyên bố Jomtien (Thái Lan, tháng 3-1990) về GD cho mọi người, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về PCGD, đặc biệt là Luật Phổ cập GD Tiểu học (8-1991). Điều 1 của Luật Phổ cập GD Tiểu học ghi rõ: "Nhà nước thực hiện chính sách PCGD Tiểu học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 5 đối với tất cả trẻ em Việt Nam trong độ tuổi 6 đến 14 tuổi".

Trong các Đại hội VII, VIII của Đảng và tại các Hội nghị Trung ương 4 (khoá VII), Trung ương 2 (khoá VIII), việc hoàn thành chuẩn quốc gia về chống mù chữ-phổ cập GD - tiểu học

(CMC-PCGD TH) vào năm 2000 luôn được coi là một trong những chỉ tiêu cơ bản của GD trong thập kỷ 1991-2000.

Với sự nỗ lực của Ngành GD &ĐT, trong 10 năm, đến ngày 12-7-2000, Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu quốc gia về CMC-PCGD -TH trong cả nước với hơn 90% trẻ 14 tuổi tốt nghiệp tiểu học. 61/61 tỉnh, thành, 597/609 số quận, huyện và 10339/10554 số xã, phường đạt chuẩn quốc gia về CMC - PCGD TH.

Tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được của PCGD tiểu học, tháng 12/1996 Hội nghị Ban Chấp hành trung ương lần thứ hai khóa VIII đã xác định: Nâng cao chất lượng GD toàn diện bậc tiểu học; hoàn thành phổ cập trung học cơ sở (THCS) vào năm 2010 và trung học phổ thông (THPT) vào năm 2020.

Nghị quyết 41/2000/QH10 ngày 9/12/2000, chỉ thị số 61/CT-TƯ ngày 28/12/2000 của Bộ Chính trị và Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ đã đề ra mục tiêu đến năm 2010 toàn quốc đạt chuẩn quốc gia PCGD THCS.

Tháng 12/2001, Thủ tướng Chính Phủ đã phê duyệt "Chiến lược Phát triển GD 2001-2010". Trong Chiến lược chỉ rõ: "Ngân sách nhà nước tập trung nhiều hơn cho các bậc GD phổ cập, cho vùng nông thôn, miền núi,... có chính sách đảm bảo điều kiện học tập cho con em người có công và diện chính sách, cơ hội học tập cho con em gia đình nghèo";

Tháng 7-2002, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ sáu khóa IX đã nêu: thực hiện phổ cập THCS vào năm 2010, tiếp tục củng cố và phát huy kết quả xóa mù chữ, PCGD TH, đặc biệt vùng núi, vùng sâu, vùng xa...

Bên cạnh đó, Chính phủ đã giao cho Bộ GD và Đào tạo thực hiện các chương trình trọng điểm như: chương trình CMC - PCGD TH; chương trình xây dựng cơ sở vật chất, chương trình giáo viên; chương trình GD các vùng dân tộc thiểu số; chương trình kiên cố hóa trường

lớp... Các chương trình này đã tạo điều kiện mở rộng khả năng nhập học cho con em các đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ PCGD.

2. Một số thành tựu của PCGD

Được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Các ban, ngành, đoàn thể từ trung ương đến địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, công tác PCGD đã đạt được những thành tựu:

a/ Phổ cập GD tiểu học

Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu quốc gia về CMC - PCGD TH vào năm 2000. Tính đến thời điểm tháng 12/2007 đã có 10.905/10.915 (99,91%) và 668/668 (100%) huyện đạt chuẩn CMC-PCGD TH.

Về Phổ cập GD tiểu học đúng độ tuổi (PCGDTH ĐĐT), ngay sau khi ban hành Quyết định 28, có 3 đơn vị đạt chuẩn PCGDTHĐĐT vào năm 1999 là Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình. Đến tháng 12/2002 có 14 đơn vị đạt chuẩn; 12/2003 có 19 đơn vị; 12/2004 có 24 đơn vị; 12/2005 có 36 đơn vị; 12/2006 có 39 đơn vị đạt chuẩn; 12/2007 có 42 tỉnh, thành phố đạt chuẩn PCGDTHĐĐT, trong đó có 9.778/10.915 (89,58%) xã, 518/668 (77,54%) huyện đạt PCGDTHĐĐT.

Như vậy vẫn còn 10 xã (thuộc Tỉnh Cao Bằng, Đắk Nông, Gia Lai) chưa đạt chuẩn CMC - PCGD TH trong đó có 5 xã mất chuẩn; 1135 xã và 150 huyện chưa đạt chuẩn PCGDTHĐĐT. Những xã/ phường chưa đạt chuẩn PCGD TH - CMC là những xã thuộc vùng sâu, vùng xa do đồng bào dân tộc du cư, di cư, do đời sống cực kì khó khăn không thể huy động được trẻ ra lớp.

b/ Phổ cập GD trung học cơ sở

Ngay sau khi hoàn thành công tác CMC - PCGD TH, một số địa phương đã tiến hành PCGD THCS. Cho đến nay, các địa phương trong cả nước đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD THCS các cấp.

Đến tháng 4/2008, Ban chỉ đạo quốc gia đã kiểm tra và công nhận 41/64 tỉnh, thành phố, đạt chuẩn PCGD THCS. Trong 64 tỉnh, thành phố, đã có tổng số 576/675 (85%) đơn vị cấp huyện, 10.230/10919 (94%) đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS. Trên cơ sở kết quả đạt được, các địa phương đều có kế hoạch duy trì, củng cố và phấn đấu nâng cao chất lượng đạt chuẩn, đồng thời tích cực đầu tư giúp cho các xã, phường khó

khăn. Một số địa phương như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Bà Rịa Vũng Tàu, Thái Nguyên, Bắc Giang... đã thành lập Ban chỉ đạo phổ cập bậc trung học nhằm củng cố vững chắc kết quả phổ cập THCS và thực hiện kết luận của Nghị quyết Trung ương VI khóa IX.

Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng công tác PCGD vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt trong việc duy trì sĩ số, hạn chế tỉ lệ lưu ban và bỏ học. Việc hỗ trợ các đối tượng khó khăn và PCGD TH ĐĐT vẫn là nhiệm vụ quan trọng trong thời gian tới.

Ngoài 41 tỉnh, thành phố đã được Ban Chỉ đạo quốc gia kiểm tra và công nhận, 23 tỉnh còn lại chưa đạt chuẩn PCGD THCS, phần lớn là các tỉnh khó khăn. Do vậy, công tác PCGD THCS đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức cũng như hạn chế, yếu kém cần phải khắc phục để đạt được mục tiêu PCGD THCS vào năm 2010.

3. Một số khó khăn và thách thức của công tác phổ cập GD

Bên cạnh các thành tựu đạt được, công tác PCGD vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đó là:

Thứ nhất, nhận thức về công tác PCGD của địa phương còn hạn chế. Đa số các địa phương mới chỉ quan tâm đến mục tiêu trước mắt là phấn đấu đạt chuẩn, chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng kế hoạch, củng cố, duy trì và phát triển kết quả PCGD. Ở nhiều tỉnh, sự chỉ đạo và hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập các cấp chưa thường xuyên, rõ ràng, cụ thể và chưa có hiệu quả, trách nhiệm của các cấp, các ngành liên quan chưa được xác định rõ. Việc kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện phổ cập còn yếu; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các đoàn thể. Công tác PCGD còn khoán trắng cho nhà trường, do đó kết quả đạt chuẩn của các địa phương này còn thấp; tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban cao; chưa đạt chuẩn phổ cập GDTH ĐĐT; tỉ lệ học sinh học hình thức GD không chính quy cao, khó khăn cho việc duy trì và đảm bảo chất lượng dạy học.

Thứ hai, một số địa phương khó khăn về kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng chưa phát triển, giao thông đi lại khó khăn, khoảng cách từ nhà đến trường xa, đời sống nhân dân còn thấp, điều kiện sản xuất còn rất khó khăn, thiếu thốn, sản xuất mang tính tự nhiên, lao động chủ yếu là thủ công, người dân chưa thấy rõ được lợi ích của



việc đi học nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em. Đặc biệt, học sinh trong độ tuổi THCS là lực lượng lao động chính của nhiều gia đình. Bên cạnh đó, do hủ tục lạc hậu, một số bộ phận không nhỏ ở độ tuổi 17-18 đã lập gia đình và trở thành trụ cột trong gia đình. Hàng ngày các em phải đối mặt với cuộc sống kinh tế khó khăn nên không có thời gian dành cho việc học tập. Do đó tỉ lệ huy động học sinh trong độ tuổi thấp, tỉ lệ lưu ban bỏ học còn cao; tỉ lệ học sinh tái nhập học còn hạn chế.

Thứ ba, công tác điều tra cơ bản, thống kê lập hồ sơ phổ cập còn nhiều bất cập (giấy tờ hộ khẩu gia đình và nhà trường không khớp, thiếu chính xác...) do đối tượng thay đổi chỗ cư trú; tình trạng khai sinh không kịp thời, đầy đủ; hủ tục còn lạc hậu, một số bộ phận không nhỏ ở độ tuổi dưới 17-18 đã lập gia đình đã gây ảnh hưởng lớn đến công tác cập nhật số liệu, duy trì sĩ số lớp học để thực hiện PCGD.

Thứ tư, khó khăn về các điều kiện đảm bảo như: chất lượng PCGDTH, điều kiện về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên, nguồn lực cho công tác phổ cập... Chất lượng PCGD tiểu học thấp nên tỉ lệ tái mù cao, dẫn đến tình trạng không đủ nguồn học sinh cho PCGD THCS. Nhiều học sinh do khả năng nhận thức chậm, kiến thức lớp dưới không nắm vững, không được củng cố thường xuyên nên việc tiếp thu kiến thức mới gặp nhiều khó khăn dẫn đến nản chí, chán học, vì vậy tỉ lệ lưu ban bỏ học cao. Mạng lưới cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập chưa đáp ứng được nhu cầu học tập cũng như chưa đảm bảo được chất lượng GD. Tình trạng lớp nhỏ, lớp ghép, điểm trường nhỏ lẻ vẫn còn tồn tại khá nhiều. Đội ngũ giáo viên đặc biệt là giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa còn thiếu, yếu và không đồng bộ về cơ cấu, hạn chế về phương pháp dạy học và yếu về chuyên môn. Kế hoạch đầu tư xây dựng mới, sửa chữa phòng học, cung cấp thiết bị dạy học chưa kịp thời và chưa phù hợp với vùng miền. Kinh phí đầu tư cho công tác PCGD, đặc biệt cho các vùng khó khăn còn quá hạn hẹp, chưa đáp ứng được thực tế nên đã cản trở tiến độ PCGD.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ những thành công, khó khăn, thách thức và thực tiễn của quá trình PCGD có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất: Luôn nâng cao nhận thức cho các

cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho nhân dân về chủ trương, vai trò, tầm quan trọng của PCGD. Các chủ trương về thực hiện PCGD đều được đưa vào các Nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của các cấp uỷ Đảng, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân.

Thứ hai, thường xuyên tiến hành khảo sát, tổng kết từ thực tiễn, đánh giá tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch PCGD ở từng địa phương cho sát với thực tiễn. Thành lập Ban chỉ đạo liên ngành để chỉ đạo quá trình PCGD. Ban này có đủ quyền hạn, gọn nhẹ và có hiệu quả từ tỉnh/thành phố tới cơ sở. Các Ban chỉ đạo lập kế hoạch thực hiện trong từng năm học.

Thứ ba, coi trọng chất lượng PCGD, đảm bảo các điều kiện phổ cập; mở rộng quy mô mạng lưới, nâng cấp CSVC trang thiết bị dạy học đảm bảo đủ trường, đủ lớp tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường cơ hội tiếp cận GD cho trẻ em; giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, đồng thời đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và đồng bộ về cơ cấu giáo viên. Quan tâm chăm lo đời sống của giáo viên, đặc biệt giáo viên vùng sâu, xa, vùng khó khăn.

Thứ tư, có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt cho các vùng khó khăn để xóa đói, giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng cuộc sống nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về tầm quan trọng của công tác PCGD. Phát động phong trào xã hội học tập để huy động mọi đối tượng trong độ tuổi phổ cập đều đi học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược Phát triển GD 2001-2010, NXB GD, 2001.
2. Báo cáo về công tác PCGD tiểu học, Bộ GD & ĐT, 3/2008.
3. Báo cáo về công tác PCGD THCS, Bộ GD & ĐT, 3/2008.
4. Trịnh Thị Anh Hoa, Những thuận lợi và khó khăn của công tác PCGD THCS ở vùng khó khăn, Tạp chí khoa học GD, số 26/tháng 11/2007.

SUMMARY

The article describes the present situation of universal education while highlighting the Party and State viewpoints on educational universalization and some striking achievements made and challenges confronting us in this work.